

# XÂY DỰNG BỘ TÀI LIỆU NGỮ VĂN ĐỊA PHƯƠNG DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG THCS TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

**Đơn vị chủ trì:** Trường Cao đẳng Sư phạm  
Bà Rịa - Vũng Tàu

**Chủ nhiệm đề tài:** ThS. Nguyễn Việt Hùng,  
CN. Đào Việt Hùng

**Thời gian thực hiện:** 8/2007 - 8/2009

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, chương trình ngữ văn bậc THCS đã được đổi mới theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực chủ động của người học, đa dạng hóa các nội dung dạy học. Theo bộ chương trình mới này thì ở mỗi lớp bậc THCS đều có thêm phần Ngữ văn địa phương. Tổng cộng các tiết ngữ văn địa phương trong chương trình THCS từ lớp 6 đến lớp 9 là 22 tiết.

Như vậy có thể thấy rằng, đây là một phần nội dung dạy học quan trọng trong chương trình Ngữ Văn THCS. Tuy nhiên, nội dung dạy học cụ thể của phần này lại không có sẵn trong các tài liệu Giáo khoa. Muốn dạy được phần này, người giáo viên phải tự thiết kế nội dung giảng dạy sao cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương đồng thời phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh và định hướng chung của chương trình. Để làm được việc này người dạy cần phải có những tài liệu về Ngữ văn của địa phương để tham khảo.

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh mới được thành lập chưa lâu, các công trình nghiên cứu, sưu tầm về Ngữ văn địa phương còn rất hạn chế. Tình hình dạy học phần Ngữ văn địa phương Bà Rịa - Vũng Tàu đang đứng trước tình trạng mò mẫm, thiếu định hướng và kém hiệu quả. Thực trạng này đang đặt ra nhu cầu bức thiết về một bộ tài liệu phục vụ cho việc dạy học chương trình này.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài: ***“Xây dựng bộ tài liệu Ngữ văn địa phương dùng trong các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”*** để tiến hành thực hiện.

## II. MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 1. Mục đích nghiên cứu:

Xây dựng được một bộ tài liệu tổng hợp về Ngữ văn địa phương của tỉnh nhà để nhằm đáp ứng các mục tiêu sau:

– Dùng làm tài liệu dạy học “Chương trình địa phương” môn Ngữ văn ở các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây chính là mục tiêu trọng tâm mà đề tài hướng tới.

– Dùng làm tài liệu tham khảo và giảng dạy học phần “Ngôn ngữ văn hoá và văn học địa phương” cho sinh viên năm thứ ba ngành Sư phạm Ngữ văn ở trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

– Dùng làm tài liệu tham khảo cho bạn đọc gần xa muốn tìm hiểu về ngôn ngữ và văn học của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **2. Nội dung nghiên cứu:**

a. Tổ chức sưu tầm, tuyển chọn các tác phẩm văn học địa phương tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cả văn học dân gian và văn học viết). Trong đó văn học dân gian gồm có ba bộ phận: Văn học dân gian của cư dân bản địa (Dân tộc Chơ ro); Văn học dân gian Côn Đảo; Văn học dân gian của vùng đất mới. Văn học viết chủ yếu tuyển chọn và giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu viết về đề tài địa phương và một số tác giả tiêu biểu của địa phương có đóng góp quan trọng cho nền văn học của dân tộc. Ngoài ra chúng tôi cũng giới thiệu thêm một số tác phẩm có nội dung giáo dục phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS của các tác giả trong Hội văn học nghệ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả tạo ra là một cuốn tuyển tập văn học địa phương.

b. Nghiên cứu và trình bày một cách có hệ thống các đặc điểm tiêu biểu của văn học và ngôn ngữ tỉnh nhà.

– Về ngôn ngữ:

+ Nghiên cứu những biến thể về ngữ âm địa phương trong sự đối sánh với chuẩn ngữ âm của tiếng Việt để tìm ra các giải pháp khoa học trong việc nói và viết theo chuẩn của tiếng Việt phổ thông.

+ Nghiên cứu một cách hệ thống về vốn từ địa phương tiêu biểu có ảnh hưởng sâu sắc đến việc dùng từ của học sinh.

+ Khái quát lại một số đặc điểm ngữ pháp tiêu biểu của phương ngữ Nam.

– Về văn học:

+ Nghiên cứu tổng quan về từng bộ phận văn học đã sưu tầm được trên các mặt: Tiến trình phát triển; đặc điểm thể loại; giá trị nội dung; đặc điểm nghệ thuật và những thành tựu cơ bản.

+ Phân tích và lí giải một số tác phẩm tiêu biểu.

Kết quả là một cuốn chuyên khảo về Ngôn ngữ và văn học của địa phương.

c. Thiết kế nội dung dạy học phần ngữ văn địa phương dùng trong các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

– Bám sát khung chương trình Ngữ văn THCS và các tài liệu mà đề tài có được

để thiết kế:

+ Một cuốn tài liệu học tập phần Ngữ văn địa phương cho học sinh các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Một cuốn tài liệu dạy học phần Ngữ văn địa phương cho giáo viên các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Một cuốn “Tài liệu tham khảo Ngữ văn địa phương” cho giáo viên và học sinh các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Tình hình phương ngữ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

##### *a. Vài nét khái quát:*

Xét một cách khái quát trên những nét lớn, chúng ta có thể phân tiếng Việt hiện đại thành ba vùng phương ngữ lớn:

- Phương ngữ Bắc (Bắc bộ và Thanh Hoá)
- Phương ngữ Trung (Nghệ-Tĩnh-Bình-Trị-Thiên)
- Phương ngữ Nam (Nam đèo Hải Vân)

Sự phân biệt ba vùng phương ngữ như trên là dựa vào một tập hợp những nét dị biệt cơ bản trên cả ba mặt: Ngữ âm, Từ vựng và Ngữ pháp.

Như chúng ta đã biết, Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng phương ngữ Nam. Do vậy, những biểu hiện cơ bản của phương ngữ Nam đều có thể tìm thấy trên vùng đất này. Tuy nhiên ngoài những biểu hiện của phương ngữ Nam thì ở Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng ta còn có thể tìm thấy biểu hiện của phương ngữ Bắc và cả phương ngữ Trung nữa.

Phương ngữ Nam được xác định trên một không gian địa lý rộng lớn từ Nam đèo Hải Vân cho đến mũi Cà Mau. Trong đó lại có thể chia thành một số tiểu vùng phương ngữ nhỏ hơn như: Vùng phương ngữ Quảng Nam-Quảng Ngãi; Vùng phương ngữ Quy Nhơn-Thuận Hải; Vùng phương ngữ Đông Nam bộ; Vùng phương ngữ Tây Nam bộ.

##### *b. Một số đặc điểm của tiểu vùng phương ngữ Bà Rịa - Vũng Tàu:*

Có thể nói rằng Đông Nam bộ chính là vùng đất đặc trưng nhất, tiêu biểu nhất cho vùng đất Nam bộ. Biểu hiện của phương ngữ Nam ở Đông Nam bộ mà trung tâm của nó là Sài Gòn - Đồng Nai - Bà Rịa được xem như là một chuẩn mực của phương ngữ Nam. Chính vì vậy các tiểu vùng phương ngữ khác trong phương ngữ Nam luôn có xu hướng chuẩn hoá tiếng Việt của mình theo tiểu vùng phương ngữ Đông Nam bộ.

Những biểu hiện của tiểu vùng phương ngữ Bà Rịa - Vũng Tàu cũng chính là những đặc điểm chung của vùng phương ngữ Đông Nam bộ. Nhìn chung có thể khái quát các

biểu hiện cơ bản của tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

\* *Biểu hiện về ngữ âm:*

Trong tất cả các biểu hiện của phương ngữ thì biểu hiện về ngữ âm là căn bản nhất và rõ rệt nhất. Sự khác biệt giữa các vùng phương ngữ chủ yếu là sự khác biệt trên phương diện ngữ âm. Hiện nay, chương trình Ngữ văn địa phương trong nhà trường THCS nhìn chung cũng tập trung nhiều vào vấn đề chính âm và chính tả. Bởi vì đây chính là phần biến đổi nhiều nhất và gây cản trở nhiều nhất trong quá trình sử dụng tiếng Việt đặc biệt là khi viết. Chữ Quốc Ngữ là loại chữ ghi âm. Âm thế nào thì chữ thế ấy. Chính vì vậy học sinh thường viết sai chính tả do đặc điểm ngữ âm địa phương. Vậy biểu hiện ngữ âm của phương ngữ Bà Rịa - Vũng Tàu có những điểm khác biệt sau:

– *Thứ nhất là xét ở hệ thống thanh điệu:* Đối chiếu với tiếng Việt phổ thông chúng tôi thấy rằng phương ngữ bản địa Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ có 5 thanh điệu. Đó là:

+ Thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc phát âm giống với tiếng Việt phổ thông.

+ Thanh hỏi và thanh ngã nhập làm một tạo nên một thanh điệu đặc biệt trong phương ngữ nơi đây: vừa có tính chất của thanh hỏi vừa có tính chất của thanh ngã. Tức là nó cũng xuất phát từ độ cao trung bình sau đó đi xuống rồi lại đi lên ngang với điểm xuất phát và đột ngột tăng mạnh ở cuối âm tiết.

+ Thanh nặng: Đây cũng là một thanh điệu đặc biệt của phương ngữ Bà Rịa. Nó vừa mang tính chất của thanh nặng vừa mang tính chất của thanh hỏi. Tức là xuất phát từ độ cao dưới mức trung bình sau đó đi xuống rồi lại đi lên ngang với điểm xuất phát và cũng đột ngột giảm mạnh ở cuối âm tiết.

Chính vì tình hình phát âm như vậy cho nên dẫn đến tình trạng học sinh thường xuyên viết sai chính tả hỏi ngã.

– *Thứ hai là ở hệ thống phụ âm đầu:* Trong phương ngữ Bà Rịa - Vũng Tàu, hệ thống phụ âm đầu có sự biến đổi theo qui luật sau:

+ Đồng nhất cặp phụ âm /v/ (V) và /z/ (D, Gi) thành /z/. Ví dụ: Va chạm ⇒ za chạm; Gia đình ⇒ za đình; Da thịt ⇒ za thịt... Như vậy so với tiếng Việt phổ thông, phương ngữ Nam nói chung, Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng không có phụ âm /v/.

+ Phụ âm /÷/ (Kh) trong âm tiết “không” được biến âm thành /h/ “hông” hoặc “hông”

+ Trong các âm tiết có chứa âm đệm /u/ mà âm đầu là các phụ âm cuối lưỡi như /k/ (Q), /#/ (Ng), hoặc phụ âm họng như /h/ (H), /ʔ/ (âm tắc thanh hầu không có ký tự chữ viết trong tiếng Việt) thì chúng tôi thấy âm đầu trong các âm tiết này đều được đồng loạt chuyển thành âm /w/ đồng thời âm đệm /u/ bị triệt tiêu đi bởi tính chất tròn môi của âm đầu /w/.

+ Các cặp phụ âm /#/ (Tr) và /C/ (CH); /ø/ (S) và /s/ (X); /z/ (D, Gi) và /z/ (R): Có

sự phân biệt không rõ ràng so với chuẩn ngữ âm của các âm tiết này. Hay nói cách khác tính chất uốn lưỡi của các phụ âm uốn lưỡi trong phương ngữ Bà Rịa đang có xu hướng nhạt dần. Có một số âm thì vẫn còn phát âm phân biệt, nhưng cũng có nhiều âm không phân biệt. Qua điều tra của chúng tôi, học sinh gốc Nam tại Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn thường xuyên vi phạm các loại lỗi phụ âm đầu giống như học sinh Bắc bộ.

Như vậy có thể thấy rằng, phần âm đầu trong phương ngữ vùng này có sự biến đổi phức tạp nhất so với các vùng khác.

– *Thứ ba là ở hệ thống vần:* So với tiếng Việt phổ thông cũng như với các vùng phương ngữ khác của Việt Nam thì có thể thấy vần chính là phần biến đổi nhiều nhất, sâu sắc nhất trong phương ngữ Nam nói chung và tiểu vùng Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng. Vần trong phương ngữ này có sự biến đổi đồng loạt trên cả ba vị trí của nó là âm đệm, âm chính và âm cuối.

Có thể thấy rằng, về mặt ngữ âm, tất cả các phần trong cấu trúc của âm tiết tiếng Việt là thanh điệu, phụ âm đầu và phần vần đều có sự biến đổi khi đi vào phương ngữ Nam nói chung tiểu vùng phương ngữ Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng. Trong khi đó ở phương ngữ Bắc, sự biến đổi về mặt ngữ âm chủ yếu chỉ xảy ra ở một số cặp phụ âm đầu; ở phương ngữ Trung chủ yếu là ở hệ thống thanh điệu. Do vậy, biểu hiện về lỗi chính tả của học sinh miền Nam trong đó có Bà Rịa - Vũng Tàu là khá phức tạp.

Mặt khác, cơ cấu học sinh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét theo phương ngữ gốc (phương ngữ mẹ đẻ) là rất không thuần nhất. Trong cùng một lớp học, có em thì gốc miền Bắc, em thì gốc Trung em thì gốc Nam, có những em thì vừa lai vùng này một ít vùng kia một ít. Có thể nói rằng, tất cả các phương ngữ của tiếng Việt trong thời điểm hiện nay đều đang có mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy, biểu hiện về lỗi chính tả của học sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gần như hội đủ tất cả các dạng lỗi chính tả của học sinh cả nước.

*\* Biểu hiện về từ vựng:*

Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng phương ngữ Nam do vậy từ ngữ địa phương của Bà Rịa - Vũng Tàu cũng là từ ngữ địa phương của phương ngữ Nam. Tuy nhiên không phải tất cả các từ địa phương nam bộ đều là từ địa phương của Bà Rịa - Vũng Tàu. Xét về số lượng cũng như về “chất lượng” thì từ địa phương của Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng, Đông Nam bộ nói chung không đậm “chất Nam bộ” bằng từ địa phương của các tỉnh miền Tây Nam bộ. Các từ địa phương Đông Nam bộ với trung tâm là Thành phố Hồ Chí Minh đang có xu hướng hòa nhập vào vốn từ ngữ toàn dân.

So với các vùng phương ngữ khác của tiếng Việt, phương ngữ Nam có hệ thống từ địa phương phong phú nhất. Chính hệ thống từ địa phương này đã góp phần làm nên những nét riêng rất độc đáo của vùng phương ngữ này.

Theo cuốn “Từ điển từ ngữ Nam bộ” của TS. Huỳnh Công Tín thì hệ thống từ

vượng của phương ngữ Nam có khoảng hơn 20 ngàn mục từ. Tuy nhiên, số lượng này có sự chênh lệch khá lớn giữa phương ngữ miền Tây và phương ngữ miền Đông, trong đó có Bà Rịa - Vũng Tàu. Do điều kiện tự nhiên và xã hội giữa hai vùng có sự khác biệt nên trong phương ngữ miền Tây nam bộ có rất nhiều từ mà miền Đông không có hoặc không phổ biến.

Trong hệ thống vốn từ địa phương Nam bộ có rất nhiều từ là từ phổ thông được biến âm đi do một số nguyên nhân nào đó (chủ yếu là do kiêng húy). Tuy nhiên sự biến âm này không có tính đồng loạt nên chỉ xem đây là những hiện tượng từ vựng chứ không miêu tả ở phần biến đổi ngữ âm.

Một bộ phận khác trong từ ngữ Nam bộ vốn có nguồn gốc từ tiếng Việt phổ thông nhưng những từ này hiện nay đã được thay thế bằng các từ khác trong tiếng phổ thông nhưng vẫn còn dùng phổ biến ở Nam bộ. Ví dụ: *nhà thương (bệnh viện), dơ (bẩn), chớp bóng (chiếu phim), lộ (đường)...*

Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương đang diễn ra quá trình hợp cư mới rất mạnh mẽ. Tỷ lệ người nói phương ngữ Nam đang giảm dần do người ở các vùng khác di cư đến ngày một đông. Hiện nay mật độ người nói phương ngữ Nam cao chỉ còn tập trung ở một số địa phương như: Hòa Long, Long Điền, Đất Đỏ. Các địa phương khác trong tỉnh đều đang diễn ra quá trình giao thoa rất lớn giữa các vùng phương ngữ. Mặt khác với sự phát triển của các phương tiện thông tin liên lạc, sự thống nhất trong chương trình dạy học..., quá trình phổ thông hóa vốn từ địa phương ở Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đang diễn ra rất mạnh mẽ.

*\* Biểu hiện về ngữ pháp:*

Ngữ pháp là phần rất ít biến đổi trong một ngôn ngữ. Trong tiếng Việt, các vùng phương ngữ nhìn chung không có sự dị biệt nào đáng kể về ngữ pháp. Người ta thường nhắc đến một số biến đổi diễn ra trong phạm vi ngữ pháp của từ ở một số từ trong phương ngữ Nam trong đó có cả vùng Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

– Hiện tượng đại từ hoá danh từ. Trong phương ngữ Nam có một số danh từ mà người ta có thể biến nó thành đại từ bằng cách biến đổi thanh điệu của nó thành thanh hỏi. Ví dụ: Trong - trỏng (trong ấy), ngoài - ngoài (ngoài ấy), bên - bên (bên ấy), ông - ổng (ông ấy),.... Về hiện tượng này, chúng tôi còn thấy trong phương ngữ của vùng Thanh Hóa nữa. Phải chăng có một mối liên hệ nào đó về nguồn gốc phương ngữ giữa hai vùng này (về mặt ngữ âm, hai vùng này cũng có rất nhiều vần có sự biến âm giống nhau).

Nhìn chung những biến đổi trên phương diện ngữ pháp là không đáng kể và không cơ bản. Tuy nhiên cần phải thấy rằng, các hiện tượng ngữ pháp nói trên chỉ có thể dùng trong khẩu ngữ hàng ngày và trong các sáng tác văn học mà thôi. Do vậy, nếu sử dụng các hiện tượng ngữ pháp này vào trong các phong cách ngôn ngữ khác thì lại được xem là mắc lỗi phương ngữ.

***c. Ảnh hưởng của phương ngữ đến việc sử dụng tiếng Việt của học sinh THCS ở Bà Rịa - Vũng Tàu.***

Chương trình Ngữ văn địa phương trong trường THCS nhìn chung tập trung nhiều vào vấn đề chính âm và chính tả. Bởi vì đây cũng chính là phần biến đổi nhiều nhất và gây cản trở nhiều nhất trong quá trình sử dụng tiếng Việt đặc biệt là khi viết. Chữ quốc ngữ là loại chữ ghi âm. Âm thế nào thì chữ thế ấy. Chính vì vậy học sinh thường viết sai chính tả do đặc điểm phát âm địa phương.

Lỗi dùng từ địa phương của học sinh cũng khá phổ biến. Hệ thống vốn từ tiếng Việt phổ thông có rất nhiều từ tương đương trong phương ngữ Nam bộ, mà đây lại là những từ ngữ rất gần gũi với học sinh, được các em sử dụng giao tiếp hàng ngày. Mặt khác, trong truyền thống ngôn ngữ của người Nam bộ như nhiều nhà nghiên cứu nhận xét là nói như viết, nói sao viết vậy. Cho nên tình trạng dùng từ địa phương thay cho từ toàn dân trong các bài viết của học sinh cũng là điều dễ hiểu.

Những khiếm khuyết nói trên đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc học tập và giao tiếp của học sinh. Điều này đặt ra nhiệm vụ nặng nề cho nhà trường phổ thông là phải sửa chữa những lỗi kỹ năng ngôn ngữ đó cho các em, giúp các em học tập và hoà nhập cộng đồng được tốt hơn.

## **2. Tình hình dạy học ngữ văn địa phương (NVĐP) tại các trường THCS trong tỉnh**

Chương trình NVĐP tuy được Bộ đưa vào kế hoạch dạy học trong các trường THCS đã từ khá lâu và với dụng ý tốt đẹp như trên, song cho đến nay, việc dạy học NVĐP ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng như ở tất cả các tỉnh trong toàn quốc vẫn chưa có gì khởi sắc. Mặc dù các bài dành cho chương trình địa phương đã được Bộ viết hướng dẫn, song các giờ dạy học NVĐP ở mọi nơi vẫn trong tình trạng khá tẻ nhạt, ít hứng thú, hiệu quả không cao... Tình hình này biểu hiện trên cả hai đối tượng người dạy và người học.

Để đánh giá tình hình dạy học NVĐP ở tỉnh ta, đề tài đã tiến hành điều tra nhận thức, hứng thú, việc soạn giảng và lên lớp của giáo viên... Qua phân tích, có thể khái quát gom lại những tồn tại trên đây như sau:

- Giáo viên và học sinh thiếu hứng thú, không nhiệt tình dạy và học NVĐP.
- Vốn hiểu biết và tư liệu về NVĐP của giáo viên và học sinh ít ỏi. Giáo viên và học sinh ngại sưu tầm, tìm hiểu thực tế địa phương để phục vụ dạy học; giáo viên và học sinh còn ít hoà nhập vào cuộc sống thực tiễn địa phương.
- Tài liệu phục vụ dạy học NVĐP không có hoặc rất ít ỏi.
- Giáo viên soạn giảng ít công phu, hiệu quả thấp.
- Các lỗi kỹ năng tiếng Việt của học sinh còn nhiều, cần phải nhanh chóng được khắc phục.
- Chưa thực hiện được mục tiêu của chương trình NVĐP là cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực ở cả 3 phân môn, nhất là các kỹ năng tiếng Việt cho học sinh địa phương; chưa giúp học sinh hoà nhập vào cuộc sống địa phương để tích cực tìm hiểu và có những tác động tốt tới cuộc sống thực tiễn địa phương...

### **3. Biên soạn tài liệu ngữ văn địa phương dùng trong các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

#### **\* Mục tiêu biên soạn:**

– Cung cấp một vốn văn học địa phương nhằm gắn học sinh với địa phương, giúp các em hiểu biết hơn đất nước, con người địa phương. Giáo dục lòng yêu quê hương Bà Rịa - Vũng Tàu, gắn việc học tập và tu dưỡng, phấn đấu với quê hương.

– Cung cấp một vốn từ vựng các phương ngữ và ngôn ngữ toàn dân để phục vụ giao tiếp, học tập.

– Rèn luyện kỹ năng chính tả, dùng từ, phát âm, đặt câu để khắc phục những nhược điểm về phát âm, chính tả, dùng từ của địa phương và vùng miền; trau dồi thêm kỹ năng làm văn nhật dụng, văn thuyết minh để có những tác động tích cực vào môi trường và du lịch...

#### **\* Cấu trúc tài liệu:**

Tài liệu giáo khoa (sách HS) NVĐP tỉnh ta được biên soạn dựa theo khung PPCT của Bộ. Sách được biên soạn theo bài cho từng khối lớp và coi trọng việc hướng dẫn học sinh tự học.

Với loại bài *Đọc - Hiểu*, sách cấu trúc gồm các phần: Tuần - tiết PPCT; Tên bài; Mục tiêu cần đạt; Tiểu dẫn (về tác giả, tác phẩm); Văn bản; Hướng dẫn đọc - hiểu; Luyện tập.

Với loại bài *Tiếng Việt*, sách cấu trúc gồm các phần: Tuần - tiết PPCT; Tên bài; Mục tiêu cần đạt; Nội dung luyện tập; Hình thức luyện tập.

Với loại bài *Tập làm văn*, sách cấu trúc gồm các phần: Tuần - tiết PPCT; Tên bài; Mục tiêu cần đạt; Chuẩn bị ở nhà; Hoạt động trên lớp.

Một số bài ngoài nội dung chính còn có bài đọc thêm. Phần chú thích (nếu có) được ghi ngay lề dưới mỗi trang để học sinh tiện theo dõi.

Ngoài sách học sinh, còn có tài liệu hướng dẫn dạy học dùng cho giáo viên (sách giáo viên). Cấu trúc tài liệu hướng dẫn dạy học cơ bản dựa theo cấu trúc tài liệu giáo khoa. Cụ thể: Tuần - Tiết; Tên bài; Kết quả cần đạt; Những điều cần lưu ý. Tổ chức hoạt động dạy học (gồm các mục Giới thiệu vào bài, Hướng dẫn đọc - hiểu/hoặc Hướng dẫn thực hành, Gợi ý đáp án các câu hỏi, Hướng dẫn luyện tập). Nhiều bài còn có thêm tư liệu tham khảo.

Riêng phần *Tài liệu tham khảo ngữ văn địa phương*, chúng tôi sẽ biên soạn lại những vấn đề cơ bản nhất trong chuyên khảo về ngữ văn địa phương để giới thiệu cho giáo viên và học sinh.

### **4. Tuyển tập Văn học dân gian tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

– Đã tuyển chọn 27 truyện kể dân gian và một số bài ca dao, một số câu tục ngữ quen thuộc trong kho tàng văn học dân gian tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đưa vào tuyển tập.



## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:

– Bà Rịa - Vũng Tàu là một địa phương có một lịch sử hình thành và phát triển khá đa dạng. Chính vì vậy các hiện tượng ngữ văn địa phương ở nơi đây cũng rất phong phú, đa dạng và mang những đặc trưng riêng so với các địa phương khác trong khu vực.

– Bà Rịa - Vũng Tàu là một vùng đất đang diễn ra quá trình hợp cư mới rất mạnh mẽ. Thực tế này đã đang và sẽ làm thay đổi nhanh chóng các diện mạo ngữ văn địa phương nơi đây.

– Văn học Bà Rịa - Vũng Tàu được hình thành từ hai bộ phận. Văn học dân gian và văn học viết. Văn học dân gian Bà Rịa - Vũng Tàu có thể chia thành ba bộ phận cơ bản: Văn học dân gian của dân tộc Chơ Ro; văn học dân gian vùng đất mới và văn học dân gian Côn Đảo. Văn học viết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuy có lịch sử phát triển chưa lâu, song cũng đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của văn học dân tộc. Đặc biệt là thế hệ các nhà văn đi tiên phong, mở lối cho nền văn học quốc ngữ như Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Trọng Quản.

– Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng phương ngữ Nam, cho nên những biểu hiện cơ bản của phương ngữ Nam đều có mặt ở nơi đây. Tuy nhiên, do có sự đa dạng trong thành phần dân cư nên ngoài những biểu hiện của phương ngữ Nam ở đây còn có biểu hiện của các vùng phương ngữ khác. Có thể nói Bà Rịa - Vũng Tàu chính là bức tranh thu nhỏ của phương ngữ tiếng Việt.

– Ảnh hưởng của phương ngữ đến quá trình nói và viết tiếng Việt của học sinh là một hệ quả tất yếu. Trong những ảnh hưởng của phương ngữ thì ảnh hưởng về phát âm địa phương dẫn đến viết sai chính tả và ảnh hưởng của vốn từ địa phương dẫn đến sử dụng từ ngữ lạc phong cách là phổ biến nhất.

– Việc xây dựng kho tài liệu ngữ văn địa phương cho các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần phải tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa. Những gì chúng tôi trình bày trong đề tài này mới chỉ là những phác họa hết sức cơ bản về diện mạo ngữ văn địa phương tỉnh nhà.

– Với việc xây dựng được một bộ tài liệu ngữ văn địa phương THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi mong rằng nó có thể ít nhiều giúp cho giáo viên và học sinh tỉnh nhà có được những định hướng cần thiết khi thực hiện các nội dung dạy học về chương trình ngữ văn địa phương bậc THCS.

– Cuối cùng chúng tôi mong rằng, đề tài này nếu được nghiệm thu sẽ nhanh chóng được triển khai đến với các trường THCS trong tỉnh để giáo viên và học sinh có thể sớm được tiếp cận với chương trình ngữ văn địa phương của tỉnh nhà.

### 2. Kiến nghị:

Để việc dạy học NVĐP được tốt, ngoài việc nhà trường THCS và tổ Ngữ văn của nhà trường phải thực hiện trọng trách nói trên, còn đặt ra một số vấn đề đối

với các cấp quản lí chỉ đạo như sau:

**\* Đối với các cấp chính quyền, đoàn thể:** UBND tỉnh cho in và phát hành dùng trong nhà trường THCS bộ tài liệu về NVĐP (tài liệu giáo khoa, tài liệu hướng dẫn dạy học và các tài liệu bồi dưỡng chuyên sâu về ngữ văn Bà Rịa - Vũng Tàu).

Bộ tài liệu nói trên cần được cung cấp cho thư viện các trường THCS, mỗi trường 10 bộ. Đối với giáo viên và học sinh, việc trang bị thực hiện thông qua thanh toán kinh phí.

Ngoài ra, các tác phẩm và tài liệu liên quan đến NVĐP Bà Rịa - Vũng Tàu cũng cần được cấp phát cho các thư viện.

– Hội VHNT tích cực phối hợp với ngành giáo dục để giới thiệu các tác phẩm hoặc cử người (nếu được mời) về nói chuyện văn học cho học sinh, sinh viên (nhất là những trường ở gần và trường CĐSP).

**\* Đối với Sở Giáo dục – Đào tạo:** Cùng trường CĐSP xây dựng bộ tài liệu NVĐP như đang triển khai. Chỉ đạo việc dạy học, hướng dẫn việc sưu tầm nghiên cứu tư liệu địa phương đối với giáo viên và học sinh các trường trong toàn tỉnh, chỉ đạo việc tổ chức luyện tập thực hành rèn luyện các kĩ năng tiếng Việt cho học sinh... Phối hợp với Hội VHNT tỉnh giới thiệu tác phẩm địa phương tới các trường.

**\* Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo:** Chỉ đạo các trường thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở. Hướng dẫn và đôn đốc các trường phát động sưu tầm nghiên cứu, tổ chức ngoại khóa, hội thi về NVĐP trong giáo viên, học sinh, chỉ đạo các trường tổ chức luyện tập thực hành các kĩ năng tiếng Việt cho học sinh.

**\* Đối với trường CĐSP:** Cùng Sở Giáo dục - Đào tạo biên soạn bộ tài liệu NVĐP dùng trong các trường THCS trong toàn tỉnh. Đưa NVĐP vào dạy học trong chương trình chính khoá của nhà trường CĐSP. Giới thiệu chương trình NVĐP dùng trong các trường THCS để sinh viên làm quen trước, khi ra trường có thể tiếp cận và giảng dạy tốt ngay. Mời Hội VHNT tới giao lưu, nói chuyện ngoại khoá cho sinh viên về văn học Bà Rịa - Vũng Tàu, tăng cường tiềm lực tri thức về NVĐP trước khi ra trường về dạy học ở THCS.

**\* Đối với trường THCS:** Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ, của Sở, của Phòng GD-ĐT. Tổ chức sưu tầm, tìm hiểu, giới thiệu ngữ văn địa phương, tổ chức các hội thi trau dồi các kĩ năng tiếng Việt... Tổ chức cho học sinh tham quan thực địa để tăng thêm hiểu biết về địa phương. Tổ chức gặp gỡ các nhà văn ở trong tỉnh để hiểu thêm về tác giả, tác phẩm... Xây dựng website kho tư liệu dùng chung về các bộ môn nói chung và về chương trình NVĐP nói riêng. củng cố thư viện, tăng cường sách báo, tư liệu, tài liệu liên quan đến NVĐP.